

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 – 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 40

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch	11/12/2003	-
Ông Dư Quốc Trung	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	25/04/2014	-
Ông Phan Hoàng An	Thành viên	09/05/2019	-
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	25/04/2014	-
Ông Phạm Văn Hậu	Thành viên	09/05/2019	-
Bà Phạm Thị Hương Duyên	Thành viên	09/05/2019	-
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	09/05/2019	-
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2017	-
Bà Trần Thị Cảnh	Kế toán trưởng	02/01/2004	-

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Văn Sơn, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN SƠN – Tổng Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2020, từ trang 6 đến trang 40 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2020

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



NGUYỄN THỊ THƠM – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

MẪU B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.587.010.963	51.128.459.430
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.218.286.084	16.181.385.405
1. Tiền	111		9.718.286.084	16.181.385.405
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.502.372.971	4.062.311.574
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.994.753.653	2.020.784.804
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.368.246.060	84.330.060
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	2.139.373.258	1.957.196.710
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	27.707.898.295	30.574.683.711
Hàng tồn kho	141		27.707.898.295	30.574.683.711
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		158.453.613	310.078.740
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	146.480.113	298.105.240
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	11.973.500	11.973.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.011.451.265	80.719.834.944
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.412.605.557	10.633.932.823
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	11.412.605.557	10.633.932.823
II. Tài sản cố định	220		52.685.593.397	54.309.454.664
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	40.139.807.475	40.994.732.142
Nguyên giá	222		116.850.114.554	114.011.606.744
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(76.710.307.079)	(73.016.874.602)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	12.545.785.922	13.314.722.522
Nguyên giá	228		26.169.164.502	26.169.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.623.378.580)	(12.854.441.980)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	8.748.813.851	10.876.618.705
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		8.748.813.851	10.876.618.705
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	2.000.000.000	2.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.000.000.000	2.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.164.438.460	2.899.828.752
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.164.438.460	2.899.828.752
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		128.598.462.228	131.848.294.374

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		38.700.836.400	45.248.995.274
I. Nợ ngắn hạn	310		38.700.836.400	45.248.995.274
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.089.674.799	14.910.010.169
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	392.642.660	62.705.000
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	9.315.225.555	3.809.413.869
4 . Phải trả người lao động	314		6.905.268.980	10.233.459.575
5 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.232.717.510	306.458.761
6 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	3.858.328.455	7.701.561.385
7 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	8.906.978.441	8.225.386.515
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		89.897.625.828	86.599.299.100
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	89.897.625.828	86.599.299.100
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>53.206.940.000</i>	<i>53.206.940.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
2 . Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3 . Vốn khác của chủ sở hữu	414		980.400.000	730.400.000
4 . Cổ phiếu quỹ	415		(62.460.000)	(62.460.000)
5 . Quỹ đầu tư phát triển	418		13.163.701.415	12.916.116.918
6 . Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		739.223.130	-
7 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.789.537.283	19.728.018.182
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>12.628.910.891</i>	<i>9.555.910.332</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>9.160.626.392</i>	<i>10.172.107.850</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		128.598.462.228	131.848.294.374

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 08 năm 2020



NGUYỄN VĂN SON
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

MẪU B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	126.936.776.056	127.047.402.061
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	11.623.418
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		126.936.776.056	127.035.778.643
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.3	88.411.805.934	90.422.522.220
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.524.970.122	36.613.256.423
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	93.128.074	4.232.931
7 . Chi phí tài chính	22	VI.5	200.184.925	760.443.969
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		200.184.925	760.443.969
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.6	15.785.693.297	15.440.829.339
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.721.100.394	6.673.140.442
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.911.119.580	13.743.075.604
11 . Thu nhập khác	31		529	16.051.764
12 . Chi phí khác	32		299.560.961	123.940.093
13 . Lợi nhuận khác	40	VI.8	(299.560.432)	(107.888.329)
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.611.559.148	13.635.187.275
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.232.334.294	2.824.372.040
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.379.224.854	10.810.815.235
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	1.817	1.587
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	1.817	1.587

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 08 năm 2020



TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

MẪU B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.611.559.148	13.635.187.275
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.462.369.077	4.570.945.391
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(93.128.074)	(4.232.931)
- Chi phí lãi vay	06		200.184.925	760.443.969
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.180.985.076	18.962.343.704
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.130.131.353)	(2.801.129.268)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.866.785.416	(2.033.656.900)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3.721.398.309)	(1.591.051.003)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(112.984.581)	482.600.769
- Tiền lãi vay đã trả	14		(217.815.348)	(707.097.873)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.879.217.703)	(2.042.725.059)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.334.858.200)	(1.568.497.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.651.364.998	8.700.787.370
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.422.999.460)	(10.097.264.770)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.525.296	4.232.931
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.418.474.164)	(10.093.031.839)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		31.050.198.251	46.552.420.586
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(34.893.431.181)	(38.030.796.959)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.352.757.225)	(5.314.960.325)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.195.990.155)	3.206.663.302
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(963.099.321)	1.814.418.833
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		16.181.385.405	10.939.985.652
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	15.218.286.084	12.754.404.485



NGUYỄN VĂN SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Xí nghiệp Gạch Ngói Gốm Xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 4 năm 2005, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 6 năm 2006, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 4 năm 2007, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 23 tháng 5 năm 2008, chuẩn y các việc sau: thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/cổ phiếu xuống 10.000/cổ phiếu và thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ ông Nguyễn Đức Tuấn sang bà Dư Thị Thanh Hương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm số 3500640966 ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 14 tháng 5 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 06 tháng 8 năm 2012, chuẩn y việc đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Gạch Ngói Xây dựng Mỹ Xuân thành Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 17 tháng 8 năm 2018, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Huyện Tân Thành thành Thị xã Phú Mỹ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 17 tháng 5 năm 2019, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Văn Sơn thay cho ông Lưu Ngọc Thanh, chức danh Tổng Giám đốc.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2011/GCNCP-VSD ngày 27 tháng 06 năm 2011 với số lượng 5.320.694 cổ phiếu niêm yết tương ứng 53.206.940.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 15 tháng 09 năm 2011 với mã chứng khoán là GMX.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND
 - Số cổ phiếu : 5.320.694 cổ phiếu
 - Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu
- **Trụ sở hoạt động**
 - Địa chỉ : Khu phố Suối Nhum, P. Hắc Dịch, TX. Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Điện thoại : (0254) 3 876 770 – 3 893 150
 - Fax : (0254) 3 894 168
 - Mã số thuế : **3 5 0 0 6 4 0 9 6 6**

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Khai thác đất sét;

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;

Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;

Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mô;

Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;

Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;

Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Văn phòng đại diện

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	Số 503 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Văn phòng giao dịch, không kinh doanh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 370 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 385 người).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 thuộc kỳ kế toán năm thứ 17 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác và vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải thu không mang tính thương mại tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	03 – 10

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và chi phí thăm dò mỏ sét.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất là từ 5 đến 38 năm.

Chi phí thăm dò mỏ sét

Chi phí cho hoạt động thăm dò mỏ sét, chi phí đền bù mở rộng mỏ sét được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, lệ phí quyền khai thác khoáng sản và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Lệ phí quyền khai thác khoáng sản là chi phí mà Công ty chi ra để có được quyền khai thác khoáng sản. Lệ phí quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được khai thác còn lại.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

13. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

14. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

16. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm khi phát sinh ngoại trừ được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty có các mức hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cụ thể như sau:

- **Đối với hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung:** Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỉ lệ 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tiên khi phát sinh thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 8 năm tiếp theo. Năm 2015 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.
- **Đối với các dự án đầu tư mở rộng, đổi mới công nghệ, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất cụ thể như sau:**
 - Đầu tư dây chuyền mở rộng số 3 – Nhà máy Gạch ngói Mỹ Xuân tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, dự án này được hưởng ưu đãi thuế suất 15% trong vòng 12 năm kể từ năm 2009,

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

đủ điều kiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 1 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho phần lợi nhuận tăng thêm do đầu tư mang lại. Từ năm 2018, Công ty có tách riêng khoản thu nhập từ thương mại bán gạch ngói đất sét nung ra khỏi thu nhập được hưởng thuế suất 15%. Năm 2019, Công ty được kiểm tra thuế, xác định lại phần ưu đãi từ hoạt động đầu tư dây chuyền mở rộng số 3, được hưởng ưu đãi theo dự án cũ (sản xuất gạch ngói, đất sét nung). Năm 2015 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

- Đầu tư dây chuyền Béc đốt than thuộc dây chuyền sản xuất 3 của Công ty, theo điều kiện ưu đãi, thuế suất 15% trong vòng 12 năm kể từ năm 2009, dây chuyền này cũng được miễn thuế 1 năm và giảm 50% thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo, thời gian ưu đãi tính từ quý IV năm 2009. Năm 2014 là năm cuối cùng được giảm 50% thuế phải nộp từ thu nhập dây chuyền Béc đốt than, dây chuyền 3 không được giảm thuế đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư này. Năm 2019, Công ty được kiểm tra thuế, xác định lại phần ưu đãi từ hoạt động đầu tư dây chuyền Béc đốt than (Áp dụng thuế suất phổ thông, chỉ được hưởng ưu đãi về miễn giảm thuế theo điểm 6, phần I thông tư số 130/2008). Năm 2015 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

- **Đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghệ kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất:** Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2016 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

19. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	3.129.846.000	2.915.926.000
Tiền gửi ngân hàng	6.588.440.084	13.265.459.405
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	4.777.472.115	7.763.449.068
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (Chứng khoán)	1.809.644	1.862.780
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.809.158.325	5.500.147.557
Các khoản tương đương tiền (*)	5.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	3.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.500.000.000	-
Cộng	15.218.286.084	16.181.385.405

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 4%/năm.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khu vực Tân Thành - Châu Đức	843.354.791	383.056.075
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	1.052.563.228	1.039.541.851
Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	-	90.981.874
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	317.394.034	327.771.404
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	70.096.900	60.000.000
- Phải thu tiền bán hàng hóa	10.096.900	-
- Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	60.000.000	60.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	711.344.700	119.433.600
Cộng	2.994.753.653	2.020.784.804

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	70.096.900	60.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	711.344.700	119.433.600
Cộng	781.441.600	179.433.600

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty CP Cơ khí Luyện kim	87.846.000	-
Công ty TNHH DV TM CK XD Đại Phú Long	400.000.000	-
Công ty TNHH Máy móc Thiết bị Mặt trời vàng	85.800.000	-
Công ty CP Cơ khí Tiến Mạnh	1.700.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	94.600.060	84.330.060
Cộng	2.368.246.060	84.330.060

4. Phải thu khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	2.139.373.258	-	1.957.196.710	-
Tạm ứng nhân viên	46.000.000	-	55.000.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	3.055.556	-	-	-
Lãi trái phiếu dự thu	85.547.222	-	-	-
Bà Đoàn Thị Dung	1.897.513.000	-	1.897.513.000	-
Phải thu khác	107.257.480	-	4.683.710	-
b) Dài hạn	11.412.605.557	-	10.633.932.823	-
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	418.516.553	-	398.598.107	-
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh	10.994.089.004	-	10.235.334.716	-
Cộng	13.551.978.815	-	12.591.129.533	-

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Xây lắp Dịch vụ Tân Thịnh	10.994.089.004	10.235.334.716
Cộng	10.994.089.004	10.235.334.716

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.289.142.018	-	17.566.692.299	-
Công cụ, dụng cụ	211.130.285	-	208.027.353	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.853.895.357	-	3.160.090.871	-
Thành phẩm	7.215.526.096	-	8.668.802.193	-
Hàng hóa	1.138.204.539	-	971.070.995	-
Cộng	27.707.898.295	-	30.574.683.711	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
a) Ngắn hạn	146.480.113	298.105.240
Chi phí công cụ dụng cụ	146.480.113	298.105.240
b) Dài hạn	3.164.438.460	2.899.828.752
Chi phí công cụ dụng cụ	459.507.562	749.363.808
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	2.130.413.838	1.529.795.464
Chi phí phần mềm	16.665.400	21.999.400
Lệ phí quyền khai thác khoáng sản	557.851.660	598.670.080
Cộng	<u>3.310.918.573</u>	<u>3.197.933.992</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

TH T II IC

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÔI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc					Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị văn phòng		Cộng
Số đầu kỳ		46.008.025.736	62.726.414.656	4.590.300.352	686.866.000	114.011.606.744	-	-	-	-	-	2.838.507.810	
Tăng trong kỳ		-	2.838.507.810	-	-	-	-	-	-	-	-	2.758.503.496	
Mua trong kỳ		-	2.758.503.496	-	-	-	-	-	-	-	-	80.004.314	
Đầu tư XD/CB hoàn thành		-	80.004.314	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Giảm trong kỳ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Số cuối kỳ		46.008.025.736	65.564.922.466	4.590.300.352	686.866.000	116.850.114.554	-	-	-	-	-	-	
Giá trị hao mòn lũy kế													
Số đầu kỳ		27.880.716.474	41.413.120.601	3.229.749.667	493.287.860	73.016.874.602	-	-	-	-	-	-	
Tăng trong kỳ		1.074.858.445	2.363.543.442	211.307.100	43.723.490	3.693.432.477	-	-	-	-	-	-	
Khấu hao trong kỳ		1.074.858.445	2.363.543.442	211.307.100	43.723.490	3.693.432.477	-	-	-	-	-	-	
Giảm trong kỳ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Số cuối kỳ		28.955.574.919	43.776.664.043	3.441.056.767	537.011.350	76.710.307.079	-	-	-	-	-	-	
Giá trị còn lại													
Số đầu kỳ		18.127.309.262	21.313.294.055	1.360.550.685	193.578.140	40.994.732.142	-	-	-	-	-	-	
Số cuối kỳ		17.052.450.817	21.788.258.423	1.149.243.585	149.854.650	40.139.807.475	-	-	-	-	-	-	
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:													
Số đầu kỳ		14.386.120.189	29.437.985.336	1.516.409.897	41.296.000	45.381.811.422	-	-	-	-	-	-	
Số cuối kỳ		14.564.410.233	31.083.973.924	1.516.409.897	306.296.000	47.471.090.054	-	-	-	-	-	-	
Giá trị còn lại của tài sản cố định thể chấp nợ vay:													
Số đầu kỳ		3.539.424.235	2.374.641.117	-	-	5.914.065.352	-	-	-	-	-	-	
Số cuối kỳ		3.252.999.756	1.824.378.990	-	-	5.077.378.746	-	-	-	-	-	-	

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất		Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu kỳ	25.507.139.502		662.025.000	26.169.164.502
Tăng trong kỳ	-		-	-
Giảm trong kỳ	-		-	-
Số cuối kỳ	25.507.139.502		662.025.000	26.169.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu kỳ	12.206.166.980		648.275.000	12.854.441.980
Tăng trong kỳ	765.186.600		3.750.000	768.936.600
Khấu hao trong kỳ	765.186.600		3.750.000	768.936.600
Giảm trong kỳ	-		-	-
Số cuối kỳ	12.971.353.580		652.025.000	13.623.378.580
Giá trị còn lại				
Số đầu kỳ	13.300.972.522		13.750.000	13.314.722.522
Số cuối kỳ	12.535.785.922		10.000.000	12.545.785.922
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:				
Số đầu kỳ	1.833.570.904		632.025.000	2.465.595.904
Số cuối kỳ	1.833.570.904		632.025.000	2.465.595.904
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:				
Số đầu kỳ	11.172.898.830		-	11.172.898.830
Số cuối kỳ	10.428.039.030		-	10.428.039.030

9. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	8.748.813.851	10.876.618.705
Mua sắm TSCĐ	4.838.481.000	6.631.984.496
XDCB dở dang	3.910.332.851	4.177.954.700
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	66.679.509
Cộng	8.748.813.851	10.876.618.705

10. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (*)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số trái phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 30/6/2020 là 20.000 trái phiếu (tại ngày 31/12/2019 là 20.000 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phí đền bù giải tỏa, mở rộng mỏ sét Mỹ Xuân 1 mở rộng	47.421.860	47.421.860	47.421.860	47.421.860
Phí đền bù đất, hoa màu mỏ sét Mỹ xuân 1	32.955.220	32.955.220	32.955.220	32.955.220
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	6.491.131.281	6.491.131.281	8.187.217.665	8.187.217.665
- Cung cấp hàng hóa	5.087.375.783	5.087.375.783	6.826.419.665	6.826.419.665
- Cung cấp dịch vụ thuê máy móc thiết bị	188.049.000	188.049.000	185.633.000	185.633.000
- Cung cấp dịch vụ vận chuyển	1.215.706.498	1.215.706.498	1.175.165.000	1.175.165.000
Công ty TNHH MTV Hùng Vũ	77.601.200	77.601.200	1.801.020.650	1.801.020.650
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	52.856.830	52.856.830	1.958.849.190	1.958.849.190
Công ty TNHH Trí Đạt	62.488.463	62.488.463	665.274.750	665.274.750
Các nhà cung cấp khác	1.325.219.945	1.325.219.945	2.217.270.834	2.217.270.834
Cộng	8.089.674.799	8.089.674.799	14.910.010.169	14.910.010.169

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	6.491.131.281	8.187.217.665
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	52.856.830	1.958.849.190
Cộng	6.543.988.111	10.146.066.855

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	245.884.340	-
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	119.335.900	62.705.000
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	27.422.420	-
Cộng	392.642.660	62.705.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	1.028.262.647	6.086.295.582	1.823.285.480	5.291.272.749
Thuế xuất, nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.879.217.703	3.232.334.294	1.879.217.703	3.232.334.294
Thuế thu nhập cá nhân	407.548.639	1.357.495.905	1.467.810.912	297.233.632
Thuế tài nguyên	-	1.573.386.823	1.573.386.823	-
Tiền thuê đất	494.384.880	-	-	494.384.880
Phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí khác	-	276.138.055	276.138.055	-
- Phí môi trường	-	256.023.782	256.023.782	-
- Phí, lệ phí khác	-	20.114.273	20.114.273	-
Cộng	3.797.440.369	12.528.650.659	7.022.838.973	9.303.252.055

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.973.500	11.973.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>3.809.413.869</u>	<u>9.315.225.555</u>

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10%

• Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo Thông báo của Hải quan.

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.9.

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo quy định hiện hành.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Kinh phí công đoàn	354.942.720	88.655.940
Các khoản bảo hiểm	723.894.930	3.769.494
Phải trả cổ tức, lợi nhuận được chia	150.012.625	188.321.850
Lãi vay phải trả	1.268.492	18.898.915
Phải trả khác	2.598.743	6.812.562
Cộng	<u>1.232.717.510</u>	<u>306.458.761</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Vay ngắn hạn ngân hàng	Số đầu kỳ		Trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	7.701.561.385	7.701.561.385	31.050.198.251	34.893.431.181	3.858.328.455	3.858.328.455
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	3.848.195.466	3.848.195.466	16.764.306.696	16.754.173.707	3.858.328.455	3.858.328.455
Cộng	3.853.365.919	3.853.365.919	14.285.891.555	18.139.257.474	-	-
	7.701.561.385	7.701.561.385	31.050.198.251	34.893.431.181	3.858.328.455	3.858.328.455

(i) Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ

Hợp đồng tín dụng hạn mức: Số 01/2019/1509034/HDTĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019

Hạn mức tín dụng: 18.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/1509034/HDTĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018)

Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Thời hạn cho vay: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể

Lãi suất: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C

Biện pháp đảm bảo:

Thế chấp Quyền khai thác sét theo Quyết định số 2457/QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2008, Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013, "Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013" số 01/2017/1509034/SDBS ngày 10 tháng 8 năm 2017 và các biện pháp bảo đảm bổ sung, thay thế.

Giá trị hàng tồn kho, quyền đòi nợ từ các hợp đồng, quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, vốn góp vào các công ty khác... của Bên vay đương nhiên là tài sản đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng.

Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác (khi Ngân hàng có yêu cầu). Các khoản phải thu theo các Hợp đồng được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng (khi Ngân hàng có yêu cầu).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(ii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu

Hợp đồng cấp tín dụng: Số GMX-HDCTD/2019 ngày 31 tháng 7 năm 2019

Hợp đồng cho vay theo hạn mức: Số GMX-HDHM/2019 ngày 31 tháng 7 năm 2019

Hạn mức tín dụng: 35.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ từ Hợp đồng cho vay hạn mức ngắn hạn số GMX-HDHM/2018 ngày 01 tháng 08 năm 2018)

Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Thời hạn cho vay: Tối đa là 5 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ

Lãi suất: Theo từng Giấy nhận nợ

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Biện pháp đảm bảo: Theo Hợp đồng bảo đảm số 01-2017-HĐTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017; số 02-2017/HĐTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017; số 03-2017/HĐTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017, cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 14550.
- Quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 1, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Nhà cửa vật kiến trúc trên đất thuộc Dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III - Nhà máy Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.
- Máy móc thiết bị thuộc Dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III - Nhà máy Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu kỳ	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019				
Quỹ khen thưởng	5.147.924.744	4.916.386.343	(3.558.600.000)	6.505.711.087
Quỹ phúc lợi	868.808.295	491.638.634	(179.414.000)	1.181.032.929
Quỹ thưởng Hội đồng quản trị	517.713.781	662.483.718	(641.555.000)	538.642.499
Cộng	6.534.446.820	6.070.508.695	(4.379.569.000)	8.225.386.515
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020				
Quỹ khen thưởng	6.505.711.087	2.475.844.972	(1.479.950.000)	7.501.606.059
Quỹ phúc lợi	1.181.032.929	247.584.497	(23.400.000)	1.405.217.426
Quỹ thưởng Hội đồng quản trị	538.642.499	1.293.020.657	(1.831.508.200)	154.956
Cộng	8.225.386.515	4.016.450.126	(3.334.858.200)	8.906.978.441

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

	Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu								
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>									
Số đầu năm	53.206.940.000	80.284.000	730.400.000	(62.460.000)	12.424.478.284	-	15.575.470.575	81.955.112.859	
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	24.581.931.715	24.581.931.715	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	491.638.634	-	(6.562.147.329)	(6.070.508.695)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(581.116.779)	(581.116.779)	
Số cuối năm	53.206.940.000	80.284.000	730.400.000	(62.460.000)	12.916.116.918	-	19.728.018.182	86.599.299.100	
<i>Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020</i>									
Số đầu kỳ	53.206.940.000	80.284.000	730.400.000	(62.460.000)	12.916.116.918	-	19.728.018.182	86.599.299.100	
Tăng vốn khác, quỹ khác trong kỳ này	-	-	250.000.000	-	-	-	-	250.000.000	
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	12.379.224.854	12.379.224.854	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	247.584.497	739.223.130	(5.003.257.753)	(4.016.450.126)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(5.314.448.000)	(5.314.448.000)	
Số cuối kỳ	53.206.940.000	80.284.000	980.400.000	(62.460.000)	13.163.701.415	739.223.130	21.789.537.283	89.897.625.828	

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
Cổ phiếu phổ thông	5.320.694	5.320.694
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(6.246)	(6.246)
Cổ phiếu phổ thông	(6.246)	(6.246)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
Cổ phiếu phổ thông	5.314.448	5.314.448
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ.ĐHĐCĐ.2020 ngày 29 tháng 5 năm 2020 và tạm trích lập năm 2020 như sau:

Phân phối lợi nhuận trong năm 2019	Năm 2019	Bổ sung năm 2018	Tổng
Quỹ khen thưởng	4.916.386.343	-	4.916.386.343
Quỹ phúc lợi	491.638.634	-	491.638.634
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	538.488.254	123.995.464	662.483.718
Quỹ đầu tư phát triển	491.638.634	-	491.638.634
Chia cổ tức cho các cổ đông	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000
Giảm khác	-	581.116.779	581.116.779
Cộng	14.409.823.865	6.019.560.243	20.429.384.108

Phân phối lợi nhuận trong năm 2020	6 tháng đầu năm 2020	Bổ sung năm 2019	Tổng
Quỹ khen thưởng	2.475.844.972	-	2.475.844.972
Quỹ phúc lợi	247.584.497	-	247.584.497
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	1.293.020.657	1.293.020.657
Quỹ đầu tư phát triển	247.584.497	-	247.584.497
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	247.584.496	491.638.634	739.223.130
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	5.314.448.000	5.314.448.000
Cộng	3.218.598.462	7.099.107.291	10.317.705.753

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

	Kỳ này	Kỳ trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	102.710.406.447	99.379.633.093
- Gạch xây tường	53.826.705.101	56.698.913.650
- Sản phẩm trang trí	48.883.701.346	42.680.719.443
Doanh thu ngói xi măng màu	21.798.368.880	23.120.244.240
Doanh thu khác	2.428.000.729	4.547.524.728
Cộng	126.936.776.056	127.047.402.061
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	-	11.623.418
Cộng	-	11.623.418
3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn gạch ngói đất sét nung	66.995.001.728	65.876.837.266
- Gạch xây tường	33.196.078.273	36.767.236.093
- Sản phẩm trang trí	33.798.923.455	29.109.601.173
Giá vốn ngói xi măng màu	19.444.220.783	20.626.003.700
Giá vốn hoạt động khác	1.972.583.423	3.919.681.254
Cộng	88.411.805.934	90.422.522.220
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.055.556	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.525.296	4.232.931
Lãi đầu tư trái phiếu	85.547.222	-
Cộng	93.128.074	4.232.931
5. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	200.184.925	760.443.969
Cộng	200.184.925	760.443.969
6. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	4.956.593.182	4.115.280.917
Chi phí vật liệu, bao bì	2.680.609.220	2.461.915.882
Chi phí dụng cụ đồ dùng	828.556.842	361.836.232
Chi phí khấu hao	76.755.720	76.755.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.097.886.733	8.280.402.788
Chi phí bằng tiền khác	145.291.600	144.637.800
Cộng	15.785.693.297	15.440.829.339

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	5.756.434.391	4.856.424.573
Chi phí đồ dùng văn phòng	127.957.389	76.048.487
Chi phí khấu hao	151.269.480	144.905.280
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	18.918.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	467.279.474	757.968.210
Chi phí bằng tiền khác	215.159.660	818.875.043
Cộng	6.721.100.394	6.673.140.442

8. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	529	16.051.764
Xử lý công nợ	-	10.674
Thu nhập khác	529	16.041.090
Chi phí khác	299.560.961	123.940.093
Phạt vi phạm hành chính	20.114.273	41.290.581
Chi phí khác	279.446.688	82.649.512
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(299.560.432)	(107.888.329)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.611.559.148	13.635.187.275
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	550.112.321	486.672.923
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	550.112.321	486.672.923
- Thù lao HĐQT không tham gia HĐKD	216.000.000	144.118.000
- Chi phí khấu hao không đúng quy định	34.551.360	34.551.360
- Chi phí kế toán	299.560.961	308.003.563
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	16.161.671.469	14.121.860.198
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.232.334.294	2.824.372.040

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên thu nhập chịu thuế.

10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	12.379.224.854	10.810.815.235
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.723.429.469	2.378.382.656
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.655.795.385	8.432.432.579

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.817	1.587
b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	12.379.224.854	10.810.815.235
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.723.429.469	2.378.382.656
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.655.795.385	8.432.432.579
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	9.655.795.385	8.432.432.579
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.817	1.587
11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.942.137.528	38.659.398.971
Chi phí nhân công	33.013.106.608	32.149.175.935
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.462.369.077	4.570.945.391
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.343.227.505	29.303.008.504
Chi phí bằng tiền khác	2.398.287.296	4.248.894.562
Cộng	108.159.128.014	108.931.423.363

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi phải thu trong kỳ	3.055.556	-
Lãi trái phiếu phải thu trong kỳ	85.547.222	-
Cổ tức phải trả trong kỳ	7.172.500	37.493.650
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ đã thanh toán trong kỳ trước	1.488.503.496	835.236.364

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ chưa thanh toán	-	220.190.909
Chi phí lãi vay phải trả trong kỳ	<u>1.268.492</u>	<u>53.346.096</u>
2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
Cổ tức phải trả kỳ trước đã trả trong kỳ này	45.481.725	38.005.975
Trả trước người bán mua sắm, xây dựng tài sản	2.200.800.000	363.636.364
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	<u>18.898.915</u>	<u>45.613.811</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tổng số vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn cam kết góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Số vốn cam kết đã góp	<u>10.994.089.004</u>	<u>10.235.334.716</u>
Số vốn cam kết còn phải góp/(góp thừa)	<u>(3.294.089.004)</u>	<u>(2.535.334.716)</u>

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận
Công ty CP Xây dựng Gia Thy
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Học Minh Thành

Mối quan hệ

Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Góp vốn đầu tư		
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh	<u>758.754.288</u>	<u>586.565.716</u>
Cung cấp hàng hóa		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	43.659.000	54.341.100
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	591.911.100	135.118.500

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	2.177.202.750	4.724.592.022
Công ty CP Xây dựng Gia Thy	38.836.600	321.914.260
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Học Minh Thành	17.459.017.100	17.391.230.280
Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	360.000.000	360.000.000
Mua hàng		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	29.572.064.487	29.513.268.894
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	5.410.169.710	4.952.906.630
Thuê máy móc thiết bị		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	1.059.853.000	1.063.559.000
Dịch vụ vận chuyển		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	7.412.689.498	7.910.903.000
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Góp vốn đầu tư		
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh	10.994.089.004	10.235.334.716
Phải thu tiền bán hàng hóa		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	10.096.900	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	711.344.700	119.433.600
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	60.000.000	60.000.000
Ứng trước tiền mua hàng hóa		
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Học Minh Thành	27.422.420	-
Phải trả tiền mua hàng		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	5.087.375.783	6.826.419.665
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	52.856.830	1.958.849.190
Phải trả phí thuê máy móc thiết bị		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	188.049.000	185.633.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Phải trả phí dịch vụ vận chuyển</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	<u>1.215.706.498</u>	<u>1.175.165.000</u>

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Ông Lưu Ngọc Thanh
Ông Dư Quốc Trung
Ông Ngô Thành Cương
Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Hoàng Văn Thái
Ông Phạm Văn Hậu
Bà Phạm Thị Hương Duyên
Ông Nguyễn Văn Hiếu

Mối quan hệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc
Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Chia cổ tức cho các cổ đông</i>		
Ông Lưu Ngọc Thanh	199.765.219	199.765.219
Ông Dư Quốc Trung	129.647.627	129.647.627
Ông Ngô Thành Cương	52.546.243	52.546.243
Ông Nguyễn Văn Sơn	131.567.371	131.567.371
Ông Hoàng Văn Thái	10.340.847	10.340.847
Ông Phạm Văn Hậu	197.158.282	197.158.282
Bà Phạm Thị Hương Duyên	32.872.366	32.872.366
Ông Nguyễn Văn Hiếu	1.495.243	1.495.243
Các cổ đông khác	4.559.054.804	4.559.054.804
Cộng	<u>5.314.448.000</u>	<u>5.314.448.000</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp	1.851.119.519	2.441.070.260
Thù lao	390.000.000	390.000.000
Cộng	<u>2.241.119.519</u>	<u>2.831.070.260</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất gạch, ngói các loại và doanh thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động này. Đồng thời, các doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.15 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.218.286.084	15.218.286.084	16.181.385.405	16.181.385.405
Phải thu của khách hàng	2.994.753.653	2.994.753.653	2.020.784.804	2.020.784.804
Phải thu khác	13.310.118.557	13.310.118.557	12.531.445.823	12.531.445.823
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	33.523.158.294	33.523.158.294	32.733.616.032	32.733.616.032
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	8.089.674.799	8.089.674.799	14.910.010.169	14.910.010.169
Phải trả khác	153.879.860	153.879.860	214.033.327	214.033.327
Các khoản vay	3.858.328.455	3.858.328.455	7.701.561.385	7.701.561.385
Cộng	12.101.883.114	12.101.883.114	22.825.604.881	22.825.604.881

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.10.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói các loại... các mặt hàng này phụ thuộc vào thị trường bất động sản, do tình hình thị trường bất động sản đang có dấu hiệu đóng băng nên công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, doanh thu kỳ này so với cùng kỳ năm trước tăng là do phát sinh doanh thu một số hoạt động khác.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh là không đáng kể do tài sản (nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày lập Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.218.286.084	-	15.218.286.084
Phải thu của khách hàng	2.994.753.653	-	2.994.753.653
Phải thu khác	1.897.513.000	11.412.605.557	13.310.118.557
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	20.110.552.737	13.412.605.557	33.523.158.294
Phải trả cho người bán	8.089.674.799	-	8.089.674.799
Phải trả khác	153.879.860	-	153.879.860
Các khoản vay	3.858.328.455	-	3.858.328.455
Cộng	12.101.883.114	-	12.101.883.114

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Chênh lệch thanh khoản thuần	8.008.669.623	13.412.605.557	21.421.275.180
Số đầu kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.181.385.405	-	16.181.385.405
Phải thu của khách hàng	2.020.784.804	-	2.020.784.804
Phải thu khác	1.897.513.000	10.633.932.823	12.531.445.823
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	20.099.683.209	12.633.932.823	32.733.616.032
Phải trả cho người bán	14.910.010.169	-	14.910.010.169
Phải trả khác	214.033.327	-	214.033.327
Các khoản vay	7.701.561.385	-	7.701.561.385
Cộng	22.825.604.881	-	22.825.604.881
Chênh lệch thanh khoản thuần	(2.725.921.672)	12.633.932.823	9.908.011.151

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2020



NGUYỄN VĂN SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LIU THỊ MAI
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

---***---

Số: 43/CV-GMX-2020

"V/v: giải trình biến động trên 10% kết quả
kinh doanh 6TDN 2020 so với cùng kỳ."

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

-----oOo----

Vũng Tàu, Ngày 10 Tháng 08 Năm 2020

Kính Gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh tại thời điểm 6 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	6 Tháng ĐN 2020	6 Tháng ĐN 2019	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	126.936.776.056	127.035.778.643	(99.002.587)	-0,08%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.611.559.148	13.635.187.275	1.976.371.873	14,49%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập	12.379.224.854	10.810.815.235	1.568.409.619	14,51%

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 của công ty tăng 14.51 % so với cùng kỳ năm 2020 là do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu 6 tháng đầu năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019 là 0.08 % do sản lượng tiêu thụ nhóm Gạch xây tường giảm và sản lượng tiêu thụ nhóm sản phẩm trang trí tăng cao và doanh thu từ hoạt động khác giảm.

- Việc áp dụng cơ giới hóa vào các công đoạn sản xuất ngày càng cao làm tăng năng suất lao động và kiểm soát tốt chi phí làm tăng lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB.CNV, Công ty chúng tôi sẽ ra sức tiết kiệm chi phí và vận dụng tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân về Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2019.

Xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- Văn thư
- Phòng TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
SỐ 45/CV.GMX-2020**

**V/v: CBTT Báo Cáo Tài Chính
6TĐN 2020 (đã được soát xét)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Phú Mỹ, Ngày 10 Tháng 08 năm 2020

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khóan : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – Phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Lưu Thị Mai
6. Nội dung của thông tin công bố :
 - 6.1 Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 (đã được soát xét) của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 10/08/2020 bao gồm : BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
 - 6.2 Giải trình chênh lệch lợi nhuận biến động trên 10% so với cùng kỳ năm ngoái.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:
-

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Lưu Thị Mai